

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B1LX**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH01074**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Giáo dục thể chất**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802033141	Huỳnh Nguyễn Lan	Anh	29/01/2007			6	8.0	5.0		8.0		7.4
2	2254802033142	Trần Phương	Anh	05/12/2007			8	9.0	5.0		9.0		8.3
3	2254802033144	Lê Công	Chánh	28/03/2006			10	9.0	10.0		10.0		9.8
4	2254802033145	Dương Quốc Tuấn	Em	23/12/2007			10	8.0	9.0		9.0		8.9
5	2254802033146	Huỳnh Thị Như	Hiền	02/05/2007			8	6.0	10.0		9.0		8.6
6	2254802033147	Trần Huỳnh Trung	Hiếu	20/11/2007			5	8.0	5.0		10.0		8.5
7	2254802033148	Trần Thị Kim	Hoàn	19/06/2007			6	9.0	6.0		9.0		8.3
8	2254802033149	Nguyễn Ngọc Thiên	Hương	28/04/2007			7	9.0	7.0		9.0		8.5
9	2254802033150	Nguyễn Phúc	Huy	25/08/2003			10	10.0	8.0		10.0		9.7
10	2254802033151	Thị Hoàng Nhật	Huy	14/12/2007			10	5.0	6.0		0.0		2.6
11	2254802033153	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	18/11/2007			8	9.0	5.0		8.0		7.7
12	2254802033154	Trần Mỹ	Linh	20/01/2007			9	9.0	10.0		8.0		8.6
13	2254802033155	Đặng Tấn	Lộc	06/10/2007			9	6.0	5.0		10.0		8.5
14	2254802033156	Nguyễn Xuân Phát	Lợi	06/05/2007			9	9.0	6.0		10.0		9.1
15	2254802033157	Lê Hoàng	Long	26/12/2007			5	5.0	5.0		10.0		8.0
16	2254802033158	Nguyễn Thị Hồng	Mai	28/01/2007			7	8.0	5.0		9.0		8.0
17	2254802033159	Phạm Thị Trúc	Mai	10/12/2007			6	7.0	5.0		9.0		7.8
18	2254802033160	Nguyễn Ngọc	Ngân	28/11/2007			7	9.0	8.0		8.0		8.1
19	2254802033161	Trương Thanh	Ngoan	08/04/2007			6	8.0	8.0		8.0		7.8
20	2254802033162	Phạm Hữu	Ngọc	24/06/2007			8	8.0	6.0		9.0		8.3
21	2254802033163	Lê Quỳnh	Như	04/04/2007			5	5.0	5.0		6.0		5.6
22	2254802033164	Nguyễn Văn	Quốc	20/02/2002			9	9.0	5.0		0.0		3.0
23	2254802033165	Phan Hữu	Tài	04/01/2007			7	10.0	7.0		9.0		8.7
24	2254802033166	Dương Thanh	Thanh	31/10/2006			7	9.0	5.0		7.0		7.0
25	2254802033167	Nguyễn Phan Hữu	Thành	21/08/2007			10	9.0	8.0		9.0		8.9
26	2254802033168	Nguyễn Trường	Thịnh	03/04/2007			8	8.0	7.0		9.0		8.4
27	2254802033170	Phan Hữu	Trí	25/05/2007			5	7.0	6.0		9.0		7.9
28	2254802033171	Phùng Thị Tú	Trinh	29/05/2007			9	10.0	9.0		9.0		9.2
29	2254802033172	Võ Thị Kim	Trúc	04/07/2007			7	8.0	6.0		7.2		7.1
30	2254802033173	La Nguyễn Thanh	Tiền	02/04/2006			5	9.0	6.0		9.0		8.2
31	2254802033174	Đoàn Minh	Ý	18/02/2002			9	10.0	6.0		10.0		9.3
32	2254802033175	Huỳnh Ngọc	Yến	12/10/2007			7	7.0	7.0		9.0		8.2

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 16 tháng 8 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trương Đức Toàn